

Số: *M7*/TB-BVTN

Thủy Nguyên, ngày 30 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO GIÁ THU

Dịch vụ chụp Cộng hưởng từ theo yêu cầu

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW 2017 ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng về nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Phương án số 62/PA-BVTN ngày 10/4/2025 của Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên về việc Thuê hệ thống chụp Cộng hưởng từ phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-BVTN ngày 17/7/2025 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Thuê hệ thống chụp Cộng hưởng từ phục vụ chuyên môn thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuê hệ thống chụp Cộng hưởng từ phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên, thuộc Dự toán mua sắm Thuê hệ thống chụp Cộng hưởng từ phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên.

Để đáp ứng nhu cầu của người bệnh, Bệnh viện Thông báo giá dịch vụ chụp Cộng hưởng từ theo yêu cầu (*phụ lục chi tiết kèm theo*).

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký.

Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên Thông báo đến các khoa, phòng và người bệnh được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BV;
- Các khoa, phòng;
- Cổng thông tin Bệnh viện;
- Lưu VT./.



Lê Khắc Tùng



Danh mục dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu

Phụ lục kèm theo TB số 117/TB-BVTN ngày 30/7/2025

STT	Mã tương đương	Tên dịch vụ	Giá DVKT theo yêu cầu (VNĐ)	Giá theo NQ 103	Chênh lệch người bệnh có thẻ BHYT phải nộp	Ghi chú
(A)	(B)	(D)	1	2	3	4
1	18.0334.0066	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
2	18.0336.0066	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
3	18.0338.0066	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
4	18.0303.0066	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
5	18.0340.0066	Chụp cộng hưởng từ khớp (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
6	18.0345.0066	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
7	18.0296.0066	Chụp cộng hưởng từ sọ não (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
8	18.0321.0066	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung - phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...) (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
9	18.0310.0066	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt - cổ (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	
10	18.0343.0066	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương (0.2-1.5T) [không có chất tương phản]	1.704.000	1.341.500	362.500	